

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 73/2020/HS-ST.
Ngày: 03-06-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Nguyễn Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/HS-ST ngày 15 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 05 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯ ĐÌNH H**, sinh năm 1962, tại HN; trú tại: Số 18, ngách 823/20, đường HH, phường ChD, quận HK, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Dư Văn B (Chết); Con bà Nguyễn Thị S (Chết); Vợ là Nguyễn Thị Hồng Ph (sn1975); Có 02 con 21 tuổi và 18 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 037 lập ngày 29 tháng 12 năm 2019 của Công an huyện Đ, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 14 tháng 06 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, (Chưa chấp hành án, chưa được xóa án tích); có 02 tiền sự ngoài thời hiệu: Ngày 16 tháng 06 năm 2008, Công an phường ChD, quận HK, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 15 tháng 09 năm 2010, Cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm số 3, Hà Nội; Tạm giữ: Từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến ngày 02 tháng 01 năm 2020; Tạm giam: Từ ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 727V1/02. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Đ phối hợp với Đội Cảnh sát

Giao thông - Trật tự - Cơ động, Công an huyện Đ, làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát: 30E-957.60 đang lưu thông có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tạm giữ của Dư Đình H: 01 ví da màu nâu bên trong có 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Dư Đình H và số tiền 587.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải. Kiểm tra chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát: 30E-957.60 của Dư Đình H phát hiện tạm giữ: 01 mũ lưỡi chai màu nâu bên trong có 01 túi nilon màu hồng, kích thước khoảng (7x10)cm bên trong chứa 196 viên nén hình tròn màu hồng và 03 viên nén hình tròn màu xanh; 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy tổng hợp của Hậu. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa H cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số thuê bao: 0373.681.962, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số thuê bao: 0976.491.364.

Giám định số vật chứng phát hiện thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát: 30E-957.60 do Dư Đình H điều khiển. Tại Bản kết luận giám định số 75/KL-GĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 196 viên nén màu hồng có tổng khối lượng: 19,480 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- 03 viên nén màu xanh không tìm thấy các chất ma túy, có tổng khối lượng: 0,280 gam.

- Tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon có tổng khối lượng: 14,880 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine Dư Đình H tàng trữ là 34,36 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Dư Đình H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2019, H một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát: 30E-957.60 đi đến khu vực đường Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội gặp và mua 01 túi nilon chứa 199 viên ma túy “ngựa” với giá 7.500.000 đồng và 03 túi ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng/01 túi (Tổng cộng số tiền dùng để mua ma túy là 13.500.000 đồng) của một người phụ nữ không quen, nhằm mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu bên trong mũ lưỡi trai để trên ghế phụ lái phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát: 30E-957.60 rồi đi về địa chỉ: Số 13, ngách 26, ngõ 29, phố Ngh, phường Ph, quận B, thành phố Hà Nội để ngủ, số ma túy trên H vẫn để trên xe ô tô. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30E-957.60 mang theo số ma túy tổng hợp đã mua được ngày hôm trước đi đến khu vực sân bay Nội Bài, huyện

Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để giải quyết công việc cá nhân. Sau đó, H đi đến khu vực thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Về người phụ nữ bán ma túy cho Dư Đình H: Do H khai không biết nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, biển kiểm soát: 30E-957.60, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu đăng ký xe là bà Dư Thị B (Sn1956, HKTT: Số 6-C1, Khu đô thị N, phường Ph, quận T, thành phố Hà Nội, là chị gái H). Bà B cho H mượn chiếc xe ô tô trên để làm phương tiện chở khách. Việc H sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bà B không biết. Ngày 15 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho bà Dư Thị B.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao: 0373.681.962, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số thuê bao: 0976.491.364; 01 Giấy phép lái xe hạng D số 010011002179 và 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Dư Đình H; 01 ví da màu nâu là tài sản của Dư Đình H. Quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng, không liên quan đến vụ án. Ngày 17 tháng 04 năm 2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số đồ vật, tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph là vợ của H nhận theo đề nghị của bị cáo.

Đối với 33,670 gam Methamphetamine (Đã trích mẫu giám định 0,690 gam) và 03 viên nén hình tròn màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu nâu là các vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 587.000 đồng, H trình bày là tiền của H do lao động mà có, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, khi bị cáo đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, biển kiểm soát: 30E-957.60 trên đường đi đến khu vực thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội tìm nhà nghỉ để vào sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện và thu giữ trên ghế phụ xe ô tô của bị cáo 01 mũ lưỡi chai màu nâu, bên trong có 01 túi nilon màu hồng có chứa 196 viên nén hình tròn màu hồng và 03 viên nén hình tròn màu xanh; 03 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng với tổng khối lượng theo kết luận giám định là 34,36 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo mua ma túy để sử dụng cá nhân, không sử dụng vào mục đích nào khác.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-ĐA ngày 13 tháng 05 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Dư Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27 tháng 12 năm 2019, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại địa bàn thôn Đ, xã

U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, phát hiện và thu giữ của bị cáo Dư Đình H số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng tổng cộng là 34,36 gam. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Dư Đình H từ 11 năm đến 12 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Th, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27 tháng 12 năm 2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17 tháng 03 năm 2019 đến ngày 26 tháng 03 năm 2019 của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền vì bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 587.000 đồng để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí 200.000 đồng bị cáo phải nộp; Trả cho bị cáo số hữu 387.000 đồng còn lại và tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, 03 viên nén hình tròn màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu nâu thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy, mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ ‘HIV/AIDS’. Hành vi bị cáo tàng trữ 34,36 gam ma túy loại Methamphetamine đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Điều 249. Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

b) ..., Methamphetamine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, trong thời gian chưa chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Hà Nội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội về tàng trữ trái phép chất ma túy là có ý thức coi thường pháp luật, không chịu cải tạo, sửa chữa sai lầm. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ đẻ là Nguyễn Thị S là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và nhiều Bằng khen, Giấy khen trong công tác là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này cùng với hình phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Hà Nội. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019, được trừ thời gian tạm giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo. Đối với số tiền 587.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bị bắt là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nay tiếp tục giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí bị cáo phải nộp, còn lại 387.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. Tiếp tục tạm giữ số tiền 587.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bị bắt để đảm bảo thi hành án khoản tiền tịch thu 387.000 đồng của bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4.2]. Đối với 33,670 gam Methamphetamine (Đã trích mẫu giám định 0,690 gam); 03 viên nén hình tròn màu xanh và 01 mũi lưỡi trai màu nâu là các vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo và xử lý vật chứng vụ án tương đối phù hợp với nhận định trên của Toà án nên được chấp nhận. Đối với đề nghị trả cho bị cáo sở hữu khoản tiền 387.000 đồng thu giữ khi bị bắt không phù hợp với nhận định của Toà án nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dư Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **DƯ ĐÌNH H 12** (Mười hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt **30** (Ba mươi) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Th, thành phố Hà Nội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **14** (Mười bốn) năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 03 năm 2019 đến ngày 26 tháng 03 năm 2019 (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2019).

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 387.000đ (Ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Dư Đình H.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 587.000đ (Năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng) thu giữ của bị cáo khi bị bắt, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15 tháng 05 năm 2020 của Công an huyện Đ chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, để đảm bảo thi hành án khoản tiền 387.000đ (Ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tịch thu của bị cáo và 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 33,670 gam Methamphetamine (Đã trích mẫu giám định 0,690 gam) và 03 viên nén hình tròn màu xanh có bên trong 01 phong bì niêm phong; 01 mũ lưỡi trai màu nâu là các vật chứng của vụ án.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 15 tháng 05 năm 2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đ;
- Chi cục THADS. huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

